

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SGDĐT

Hà Tĩnh, ngày

tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

**Tuyển dụng giáo viên các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT,
trung tâm GDNN-GDTX năm 2025**

- Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Nghị định số 179/2024/NĐ-CP); số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

- Căn cứ Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh;

- Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập;

- Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng viên chức giáo viên cấp học Trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên năm học 2025 - 2026;

- Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng giáo viên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch số 2837/KH-SGDĐT ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tuyển dụng giáo viên các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT, trung tâm GDNN-GDTX năm 2025, Sở GDĐT thông báo tuyển dụng giáo viên như sau:

I. SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG

1. Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;

1.1. Vị trí Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26), cụ thể:

Có 36 chỉ tiêu, cụ thể: Theo Phụ lục 1 kèm theo.

1.2. Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

Có 180 chỉ tiêu, cụ thể: Theo Phụ lục 2 kèm theo;

1.3. Vị trí Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)

Có 52 chỉ tiêu, cụ thể: Theo Phụ lục 2 kèm theo.

1.4. Vị trí việc làm Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15)

- Chỉ tiêu tuyển dụng thu hút viên chức thực hiện theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: 01 chỉ tiêu giáo viên Tiếng Anh

TT	Tại đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh	01	

Trường hợp 01 chỉ tiêu tuyển dụng này không có thí sinh đăng ký dự tuyển, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ điều chỉnh, bổ sung số chỉ tiêu này vào chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định 85/2023/NĐ-CP.

- Chỉ tiêu tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP: 10 chỉ tiêu. Cụ thể như sau:

* Có 03 chỉ tiêu tại vị trí việc làm Giáo viên Toán, cụ thể:

TT	Đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trường THPT Kỳ Lâm	01	
2	Trường THPT Lê Quảng Chí	01	
3	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Thọ	01	
Tổng		03	

- Có 04 chỉ tiêu tại vị trí việc làm Giáo viên Ngữ văn, cụ thể:

TT	Tại đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trường THPT Nguyễn Huệ	01	
2	Trường THPT Kỳ Anh	01	
3	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Thọ	01	
4	Trung tâm GDNN-GDTX Thạch Hà	01	
Tổng		04	

* Có 01 chỉ tiêu tại vị trí việc làm Giáo viên Tiếng Anh, cụ thể:

TT	Tại đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trường THPT Nguyễn Đình Liễn	01	
Tổng		01	

* Có 01 chỉ tiêu tại vị trí việc làm Giáo viên Địa lí, cụ thể:

TT	Tại đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trường THPT Kỳ Lâm	01	
Tổng		01	

* Có 01 chỉ tiêu tại vị trí việc làm Giáo viên Lịch sử, cụ thể:

TT	Tại đơn vị	Số chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trung tâm GDNN-GDTX Can Lộc	01	
Tổng		01	

2. Vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng

Việc đăng ký 02 nguyện vọng được áp dụng đối với vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau, áp dụng hình thức thi viết (vòng 2) và chung đề thi. - Không áp dụng với người đăng ký dự tuyển theo chính sách thu hút (Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ). Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo chính sách thu hút có thể đăng ký dự tuyển thêm hình thức tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

1.1. Điều kiện chung

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

1.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ

1.2.1. Vị trí Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)

Người đăng ký dự tuyển giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Điều 72, Luật Giáo dục năm 2019; Tiêu chuẩn chức danh Giáo viên mầm non hạng III được quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập (Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ). Cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;
- Minh chứng có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 2 theo yêu cầu vị trí việc làm quy định tại Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ.

1.2.2. Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

Người đăng ký dự tuyển giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Điều 72, Luật Giáo dục năm 2019; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập. Cụ thể:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học phù hợp với bộ môn dự tuyển.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Minh chứng có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 2 theo yêu cầu vị trí việc làm quy định tại Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ.

1.2.3. Vị trí Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)

Người đăng ký dự tuyển giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Điều 72, Luật Giáo dục năm 2019; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TTBGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập. Cụ thể:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở phù hợp với bộ môn dự tuyển.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Minh chứng có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 2 theo yêu cầu vị trí việc làm quy định tại Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ.

1.2.4. Vị trí Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15)

Người đăng ký dự tuyển giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Điều 72, Luật Giáo dục năm 2019; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ

nhệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập. Cụ thể:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông phù hợp với bộ môn dự tuyển.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Minh chứng có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 2 theo yêu cầu vị trí việc làm quy định tại Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ.

Riêng đối tượng tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngoài đủ các điều kiện, tiêu chuẩn trên còn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

(Tại thời điểm tuyển dụng chưa yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, trung học phổ thông).

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. HỒ SƠ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Hồ sơ dự tuyển

1.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 02;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trong trường hợp trên bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (ví dụ: Bảng đánh giá xếp loại của trường; thư xác nhận của trường là đạt loại giỏi, xuất sắc);

- Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực chứng minh đạt giải cá nhân trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học đáp ứng quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Có 03 (ba) ảnh màu 4cm x 6cm (thời gian chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển; ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh vào mặt sau ảnh);

- Có 03 (ba) phong bì có dán tem ghi rõ họ, tên, địa chỉ liên hệ và số điện thoại của người dự tuyển vào phần nơi nhận.

1.2. Đối với thí sinh dự tuyển theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

- Có 03 (ba) ảnh màu 4cm x 6cm (thời gian chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển; ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh vào mặt sau ảnh);

- Có 03 (ba) phong bì có dán tem ghi rõ họ, tên, địa chỉ liên hệ và số điện thoại của người dự tuyển vào phần nơi nhận.

2. Thời gian nộp hồ sơ:

Người dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển bắt đầu từ **7 giờ 30 phút ngày 11/9/2025 đến 17 giờ 30 phút ngày 11/10/2025** vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (đối với tất cả các trường hợp nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính).

Lưu ý: Khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển thí sinh trình bản phô tô văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) để đối chiếu.

3. Địa điểm

Tại Phòng Tổ chức cán bộ - Sở GDĐT, số 105, đường Phan Đình Phùng, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Lệ phí tuyển dụng

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Lệ phí tuyển dụng: Dưới 100 thí sinh là 500.000 đồng/thí sinh; Từ 100 đến dưới 500 thí sinh là 400.000 đồng/thí sinh; Từ 500 thí sinh trở lên là 300.000 đồng/thí sinh.

(Lệ phí tuyển do các thí sinh nộp trực tiếp tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ).

- Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.

IV. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Số lượng người cần tuyển ở từng vị trí việc làm, ưu tiên tuyển dụng đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng trước theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, nếu còn chỉ tiêu thì tuyển dụng theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

1. Tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ

- Vòng 1: Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

Những thí sinh có hồ sơ đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP sẽ tiếp tục vào vòng 2.

- Vòng 2: Vấn đáp về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển) theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian thi vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi); thang điểm 100 điểm (áp dụng theo quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ).

Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

2. Tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc tuyển dụng được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo 02 Vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2

Thí sinh tham gia dự tuyển phải có văn bằng, chứng chỉ để chứng minh “Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm” theo quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 23/12/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và phổ thông công lập.

Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì được sử dụng thay thế:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.”.

Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian thi: 180 phút.

+ Thang điểm thi: 100 điểm.

V. ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, số 52, đường Lê Hồng Phong, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh (trường hợp có thay đổi địa điểm thi vòng 2, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo đến thí sinh).

Thông báo này được công khai trên báo điện tử Hà Tĩnh, Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT (địa chỉ <http://hatinh.edu.vn>), niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở GDĐT và các đơn vị có vị trí tuyển dụng.

Sở GDĐT thông báo để các cá nhân có đủ điều kiện tham gia nộp hồ sơ dự tuyển. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ về Sở GDĐT (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

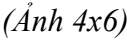
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Báo Hà Tĩnh (để p/h);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các phòng và tương đương thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Nguyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

 (Ảnh 4x6)	PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN Vị trí dự tuyển⁽¹⁾: Đơn vị dự tuyển⁽²⁾: I. THÔNG TIN CÁ NHÂN Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐ Dân tộc: Tôn giáo: Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp: Số điện thoại di động: Email: Quê quán: Địa chỉ nhận thông báo: Thông tin về hộ khẩu (nếu có): Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng:kg Trình độ văn hóa: Trình độ chuyên môn:
--	--

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)
-------------	-----------	-----------------------	--

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1: - Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾; - Đơn vị ⁽²⁾;
2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng thì thí sinh không điền phần này):

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾ ;
- Đơn vị ⁽²⁾ ;
3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (<i>Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này</i>) 3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾: Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐ Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:
3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):
4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

Ghi chú:

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP)

<i>(Dán ảnh 4 x 6)</i>	Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾ :.....
	
	Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾ :.....
	
	Mã đăng ký dự tuyển:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:Ngày sinhNam ☐ Nữ ☐
Dân tộc:Tôn giáo:
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:
Ngày cấp:Nơi cấp:
Điện thoại liên hệ để báo tin:Email:
Quê quán:
Hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):
Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao, Cân nặng: kg
Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hóa:

Trình độ chuyên môn cao nhất:Loại hình đào

tạo:

II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

1. Bố mẹ:

- Họ và tên bố:Tuổi:Nghề
nghiệp:.....

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có).....

.

- Họ và tên mẹ:Tuổi:..... Nghề
nghiệp:

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có)

.....

2. Anh, chị, em ruột:

- Họ và tên:Tuổi:.....

- Nghề nghiệp:.....

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

3. Vợ hoặc chồng:

- Họ và tên:Tuổi:.....

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc:
- Chỗ ở hiện nay:

4. Các con:

- Họ và tên: Tuổi:.....
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc:
- Chỗ ở hiện nay:

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (NẾU CÓ)

.....

.....

IV. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo ⁽³⁾	Xếp loại bằng /Chứng chỉ

V. THÀNH TÍCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Tên cuộc thi, công trình nghiên cứu	Thời gian ⁽⁴⁾	Kết quả cuộc thi, công trình nghiên cứu ⁽⁵⁾	Ghi chú
1				
2				
3				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai thông tin không đúng sự thật./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

⁽¹⁾ Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

⁽²⁾ Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thông báo tuyển dụng.

- ⁽³⁾ Ghi rõ hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, đào tạo từ xa, bồi dưỡng.... /Văn bằng TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư..../Chúng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Chúng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- ⁽⁴⁾ Ghi rõ thời gian tham gia cuộc thi, thời gian thực hiện công trình nghiên cứu.
- ⁽⁵⁾ Ghi rõ đã đạt giải thưởng gì trong các cuộc thi; công trình nghiên cứu khoa học và được cấp nào công nhận; kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nào ở trong hoặc ngoài nước.